

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
CHO KỶ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024





**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30 tháng 6 năm 2024 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn vào ngày 23 tháng 8 năm 2024, từ trang 3 đến trang 10, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ phát hành ngày 23 tháng 8 năm 2024. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện* và theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM15832
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

	Tại ngày 30.6.2024 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2023 Triệu đồng
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	509.546	496.527
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	7.111.648	14.823.136
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	41.697.134	74.539.227
1 Tiền gửi tại các TCTD khác	40.342.134	73.384.227
2 Cho vay các TCTD khác	1.355.000	1.155.000
IV Chứng khoán kinh doanh	-	208.083
1 Chứng khoán kinh doanh	-	210.168
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(2.085)
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	80.558	-
VI Cho vay khách hàng	68.829.919	65.798.313
1 Cho vay khách hàng	69.667.754	66.512.752
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(837.835)	(714.439)
VIII Chứng khoán đầu tư	9.248.673	6.574.288
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.248.673	6.574.288
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
X Tài sản cố định	116.919	111.149
1 Tài sản cố định hữu hình	98.596	89.213
a Nguyên giá tài sản cố định	290.480	261.063
b Hao mòn tài sản cố định	(191.884)	(171.850)
3 Tài sản cố định vô hình	18.323	21.936
a Nguyên giá tài sản cố định	41.353	41.353
b Hao mòn tài sản cố định	(23.030)	(19.417)
XI Tài sản Có khác	1.362.009	1.549.393
1 Các khoản phải thu	576.883	653.017
2 Các khoản lãi, phí phải thu	606.301	711.936
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hoãn lại	15.920	15.561
4 Tài sản có khác	162.905	168.879
TỔNG TÀI SẢN CÓ	128.956.406	164.100.116

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

	Tại ngày 30.6.2024 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2023 Triệu đồng
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.336.706	1.769.735
1 Tiền gửi của các TCTD khác	2.286.951	1.719.981
2 Vay các TCTD khác	49.755	49.754
III Tiền gửi của khách hàng	101.704.058	135.877.387
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	9.762
VI Phát hành giấy tờ có giá	2.000.000	3.000.000
VII Các khoản nợ khác	2.115.009	4.500.294
1 Các khoản lãi, phí phải trả	209.765	220.202
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	1.905.244	4.280.092
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	108.155.773	145.157.178
VIII VỐN CHỦ SỞ HỮU	20.800.633	18.942.938
1 Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2 Quỹ của TCTD	4.292.819	4.292.819
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	70.598	-
5 Lợi nhuận chưa phân phối	8.909.216	7.122.119
a Lợi nhuận năm nay	1.787.097	4.410.701
b Lợi nhuận lũy kế năm trước	7.122.119	2.711.418
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	128.956.406	164.100.116

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Tại ngày 30.6.2024 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2023 Triệu đồng
2 Cam kết giao dịch hối đoái	29.112.796	50.906.591
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	7.018.929	6.346.389
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	7.126.147	6.364.119
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	14.967.720	38.196.083
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	3.769.534	4.097.168
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	10.867.328	13.374.356
5 Bảo lãnh khác	6.893.578	9.026.430
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	158.567	149.479
8 Nợ khó đòi đã xử lý	710.107	599.333

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Ông Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

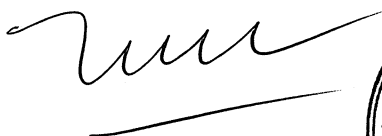
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2024	30.6.2023
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.508.839	4.412.609
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(329.519)	(410.955)
I	Thu nhập lãi thuần	3.179.320	4.001.654
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	705.530	652.899
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(225.099)	(220.074)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	480.431	432.825
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	342.896	371.799
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	4.888	13.817
5	Thu nhập từ hoạt động khác	138.700	108.407
6	Chi phí từ hoạt động khác	(12.025)	(15.269)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	126.675	93.138
VIII	Chi phí hoạt động	(1.659.010)	(1.498.515)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.475.200	3.414.718
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(237.970)	(99.480)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.237.230	3.315.238
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(450.492)	(665.474)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	359	-
XII	Chi phí thuế TNDN	(450.133)	(665.474)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.787.097	2.649.764



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy (Lai) Redvers Evans
Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2024	30.6.2023
		Triệu đồng	Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.577.990	4.425.202
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(339.956)	(307.687)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	492.779	416.007
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	345.699	385.616
05	Thu nhập khác	60.393	72.502
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	23.789	17.259
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.662.959)	(1.536.381)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong kỳ	(553.151)	(652.872)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		1.944.584	2.819.646
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(200.000)	(26.320)
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.981.671	4.173.761
11	(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(80.558)	61.281
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(3.155.002)	(652.853)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(114.574)	(36.230)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	121.517	177.869
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16	Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	566.971	495.616
17	Giảm tiền gửi của khách hàng	(34.173.329)	(10.984.694)
18	(Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá	(1.000.000)	500.000
20	(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(9.762)	93.124
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	4.904	(423.043)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(34.113.578)	(3.801.843)

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2024	30.6.2023
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(28.414)	(19.008)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	13
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(28.414)	(18.995)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	(2.223.280)	(790.957)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2.223.280)	(790.957)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG KỲ	(36.365.272)	(4.611.795)
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	88.703.890	123.539.587
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	70.598	69.856
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	52.409.216	118.997.648

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 23 tháng 8 năm 2024

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	7.528.000	1.205.281	2.309.179	-	4.934.697	15.977.157
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	5.189.060	5.189.060
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(2.223.279)	(2.223.279)
Trích lập các quỹ	-	259.453	518.906	-	(778.359)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7.528.000	1.464.734	2.828.085	-	7.122.119	18.942.938
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	1.787.097	1.787.097
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	70.598	-	70.598
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	7.528.000	1.464.734	2.828.085	70.598	8.909.216	20.800.633

(*) Hội đồng Thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 vào ngày 4 tháng 8 năm 2023. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 2.223.279 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 22 tháng 3 năm 2024.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	30.6.2024 Triệu đồng, %	31.12.2023 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	128.956.406	164.100.116
Nợ quá hạn	986.929	919.136
Nợ xấu	597.103	386.096
Tỷ lệ an toàn vốn	19,03%	18,38%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	67,94%	46,99%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,89%	0,66%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,54%	0,28%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	34,60%	55,80%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-7,17%	-6,02%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	211,07%	-1.176,36%
- Bằng ngoại tệ	2.784,65%	276,94%
	<u> </u>	<u> </u>
	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2024	30.6.2024
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	2.432.480.279	2.235.699.487
Doanh số cho vay	98.642.853	92.868.551
Doanh số thu nợ	95.684.301	92.227.895
	<u> </u>	<u> </u>

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn nhỏ hơn số dư Tổng nguồn vốn trung và dài hạn, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.

(**) Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày mang giá trị âm thể hiện dòng tiền vào trong 30 ngày tiếp theo lớn hơn dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.


Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 23 tháng 8 năm 2024.



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng

Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật